

Ngày 21/9/2020

## NHÂN DANH

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiêm.

## 1. Ông Triệu Đình Giáp

- ## 2. Bà Trần Thị Hồng Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân

**- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đình Hoá, tỉnh Thái Nguyên**

Ngày 21 tháng 9 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30 /2020/ QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phúc T** ( Không có tên gọi khác ), sinh ngày 14 tháng 12 năm 1970, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Xóm NL, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Nguyễn Phúc Hoàn và bà Nguyễn Thị Khánh; vợ: Hoàng Thị Chi; có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không; Tiền án: có 02 tiền án:

+ Tại bản án số: 41/2011/HSST, ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Phúc T 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/ 9/2013).

+ Tại bản án số: 54/2015/HSST, ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Phúc T 48 (Bốn mươi T) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/ 9/2018).

- Nhân thân: Quyết định số 894/QĐ -UBND ngày 28/5/2009 của UBND huyện Định Hoá về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Phúc T, về hành vi nghiện ma túy. (Chấp hành xong ngày 20/8/2010).

Bị cáo Nguyễn Phúc T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2020 đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Hứa Văn Ng, sinh năm 1978; trú tại: Xóm NT, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Âu Văn X, sinh năm 1984, trú tại: Xóm NT, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 17/5/2020, tổ công tác của Công an xã LV, huyện Đ làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm Nà Toán, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Nguyễn Phúc T (Sinh năm: 1970, trú tại: Xóm NL, xã LV, huyện Đ), đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh xám, biển kiểm soát 20C1 - 134.20 có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, khi kiểm tra T tự nguyện giao nộp 03 gói nhỏ chất bột màu trắng (02 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng), T khai là ma túy loại hêrôin. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 20C1 - 134.20 đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân xác định trọng lượng đối với 03 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Phúc T khi bắt quả tang (ký hiệu là A1) có trọng lượng là 0,667g (không phải sáu trăm sáu mươi bảy gam). Sau đó niêm phong toàn bộ trong phong bì kí hiệu là A2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 694/KL-KTHS ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Phúc T trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại: Heroine; có khối lượng là 0,667 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Nguyễn Phúc T khai nhận như sau: Bản thân T là người nghiện chất ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày

17/5/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 20C1 - 134.20 (Xe của anh Nguyễn Phúc Tuấn, con trai của T), từ nhà đến thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực bến xe khách huyện Đ, T gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, mặc áo phông màu đen, đang đi bộ (T không biết rõ người này), T hỏi “Có hàng không?”, ý hỏi có ma túy bán không, người đàn ông này trả lời “Có, lấy bao nhiêu?”, T trả lời là “Lấy bảy trăm” rồi đưa cho người này 700.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói ma túy (loại hêrôin) được gói bằng giấy bạc màu vàng. T cầm gói ma túy cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực cầu Tân Dương cũ thuộc xã Tân Dương, huyện Đ, T dừng xe và chia gói ma túy vừa mua được thành 03 phần rồi gói lại để thuận tiện cho việc sử dụng. Sau đó, T cất giấu 03 gói ma túy tại túi quần phía sau và điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến khu vực xóm Nà Toán, xã LV thì bị tổ công tác của Công an xã LV, huyện Đ kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phúc T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, lời khai của T là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,655 (không phải sáu trăm năm mươi năm) gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 20C1 - 134.20, số máy: G3D4E057199, số khung: RLCUG0610FY051587, màu xanh bạc, cũ đã qua sử dụng. Sau khi điều tra, xác minh làm rõ, cơ quan Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Phúc Tuấn là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Bản cáo trạng số 31 /CT - VKS ngày 01/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Phúc T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Phúc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phúc T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội *«Tàng trữ trái phép chất ma túy»*.

- Áp dụng : Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T từ 06 đến 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 17/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,655 (không phẩy sáu trăm năm mươi năm) gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo T không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phúc T, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các

bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 694/KL-KTHS ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Phúc T trong mẫu ký hiệu **A2** gửi giám định là chất ma túy, loại: Heroine; có khối lượng là 0,667 gam.

Bị cáo có 02 tiền án: Tại bản án số 41/2011/ HSST, ngày 28/12/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2013, chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội. Tại bản án số 54/2015/ HSST, ngày 30/ 9/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 48 (Bốn mươi T) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án này ngày 19/9/2018, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “ Tái phạm nguy hiểm”.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì ị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a) Tái phạm nguy hiểm...”*

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Phúc T về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo T có trình độ học vấn, có đủ trình độ nhận thức để điều chỉnh hành vi xử sự của bản thân cho đúng với các quy định của pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo nghiện ma túy. Ngày 28/5/2009 bị cáo đã bị UBND huyện Định Hóa ra Quyết định số 894/QĐ - UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi nghiện ma túy. Sau khi hết thời hạn cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo tiếp tục nghiện ma túy, tiếp tục phạm tội. Bị cáo có 02 tiền án, với các mức án nghiêm khắc như vậy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại, sau khi ra trại bị cáo tiếp tục lao sâu vào con đường ghiền ngập ma túy, tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,655 (không phải sáu trăm năm mươi năm) gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8. Về nguồn gốc số ma túy loại Hêrôin bị thu giữ, Nguyễn Phúc T khai nhận mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách huyện Đ, T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Phúc Tuấn (con trai Nguyễn Phúc T) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 20C1 - 134.20, khi đi làm xa, Tuấn để xe mô tô ở nhà cho gia đình sử dụng, khi T lấy xe mô tô đi mua ma túy, Tuấn không ở nhà và không biết T dùng xe mô tô đi tìm mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Tuấn.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt : Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 07 ( bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 17 tháng 5 năm 2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 21 tháng 9 năm 2020).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,655 (không phải sáu trăm năm mươi năm) gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang . ( *Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 10 tháng 9 năm 2020*).

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiêm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Đình Giáp + Trần Thị Hồng Thúy**

**Hoàng Văn Kiểm**